

DANH SÁCH SINH VIÊN K35**NHẬN HỌC BỔNG HK 2**

Khoa GD Thể chất (năm học 2011 - 2012)

Kèm theo Quyết định số 2097/QĐ-ĐHSP-CTCTHSSV ngày 19/10/2012

STT	Họ và tên	MS SV	ĐT BC	ĐR L	Mức học tiền	Số bổng
1	Khư Chư ơng ởng Văn	K35 .903 .009	8.2289	300, 1,50	000	0,00
2	Lê Đạo Qua ng	K35 .903 .016	8.2681	300, 1,50	000	0,00
3	Lưu Gia Thị ng	K35 .903 .021	8.3989	300, 1,50	000	0,00
4	Nguyễn Thị hĩa	Ng K35 .903 .056	8.3984	300, 1,50	000	0,00
5	Đỗ Thị Kim n	Ng K35 uyê.903 .059	8.5286	300, 1,50	000	0,00
6	Vương Thiện ân	Nh K35 .903 .060	8.3990	300, 1,50	000	0,00
7	Cao Thanh g	Ph K35 on .903 .065	8.7888	300, 1,50	000	0,00
8	Nguyễn Thành Chí	Tâ K35 m .903 .080	8.2283	300, 1,50	000	0,00
9	Trần Thanh ng	Tù K35 .903 .108	8.5289	300, 1,50	000	0,00
10	Nguyễn Minh âu	Ch K35 .903 .007	8.3589	300, 1,50	000	0,00
11	Nguyễn Thị	Hải K35 .903 .027	8.5786	300, 1,50	000	0,00
12	Hoàng Văn n	Hiê K35 .903 .029	8.2686	300, 1,50	000	0,00
13	Đỗ Thị Ái	Ly K35 .903 .051	8.2686	300, 1,50	000	0,00
14	Trần Ng	Ng K35	8.2686	300, 1,50		

	Đồng	hĩa	.903		000	0,00
	Hậu		.057		0	
15	Trần	Tiểu	K35	8.5283	300,	1,50
	Hồ	n	.903		000	0,00
	Minh		.096		0	
16	Phạm	Hà	K35	8.3997	300,	1,50
	Thị		.903		000	0,00
			.025		0	
17	Nguyễn	Hu	K35	8.3990	300,	1,50
	Lâm	ỳn	.903		000	0,00
	h		.034		0	
18	Nguyễn	Kh	K35	8.3087	300,	1,50
	Quốc	ang	.903		000	0,00
	Hoàng		.038		0	
19	Phạm	Kh	K35	8.3590	300,	1,50
	Quốc	ươ	.903		000	0,00
		ng	.042		0	
20	Nguyễn	Th	K35	8.2290	300,	1,50
	Xuân	ành	.903		000	0,00
			.087		0	